

Bản án số: **541/2024/HS-PT**

Ngày: 18/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Kim Liên

Bà Võ Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Luyện, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần - Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 564/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C** bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 05/8/2024.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Phạm Diệp Anh T**, sinh ngày 28/7/1995, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: nhà số B đường T, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm T1** và bà **Diệp Thị T2** (cả hai đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến ngày 07/02/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

2. **Phạm Xuân C** (tên gọi khác: **T3**), sinh ngày 30/01/1984, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi thường trú: tổ A, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: nhà số C đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T4** và bà **Nguyễn Thị H** (cả hai đã chết); có vợ là **Đậu Thị L** và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, **Đỗ Trung H1** sử dụng tài khoản Facebook, **Z** tên “Hồ Tròn” để liên lạc, trao đổi mua bán các loại súng, đạn nhằm thu lợi bất chính, cụ thể:

Lần thứ 1: đầu tháng 6/2023, **H1** mua 01 khẩu súng đồ chơi hình dạng Rulô màu bạc hình dáng giống súng thật (mua trên mạng, không biết người bán tên là gì, chỉ biết là ở thành phố Đà Nẵng) với giá 1.300.000 đồng. Sau đó, **H1** tìm kiếm trên mạng xã hội và thông qua Facebook “**T**”, “Chim ruồi” của **Nguyễn Thành Đ**, **H1** đã liên hệ với **Đ** để cải tạo súng mà bị cáo đã mua với tiền công là 1.200.000 đồng. Sau khi nhận được súng, **H1** bán lại cho một người đàn ông tên Chiều với giá 6.500.000 đồng.

Lần thứ 2: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 (một) khẩu súng Sky hình dạng súng rulo, bằng kim loại màu đen. **H1** chuyển cho **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 3.000.000 đồng. Sau đó, **H1** bán cho người một người đàn ông ở tỉnh Quảng Ninh với giá 8.500.000 đồng.

Lần thứ 3: Hiếu mua của **Nguyễn Thành Đ** 01 khẩu súng R8 hình dạng súng rulo với giá 3.000.000 đồng, sau đó bán khẩu súng này kèm theo khuyến mại 10 viên đạn cho **Phạm Xuân C** với giá 8.500.000 đồng.

Lần thứ 4: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 khẩu súng ZP5 hình dạng giống súng rulo và nhờ **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 1.200.000 đồng. Sau đó, **H1** bán lại cho một người đàn ông ở Hà Nội với giá 6.500.000 đồng, việc mua bán diễn ra tại **thành phố H, tỉnh Quảng Nam**.

Lần thứ 5: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 khẩu súng ZP5 hình dạng giống súng rulo và nhờ **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 1.200.000 đồng. Sau đó, **H1** bán lại cho **Phan Văn B** với giá 3.600.000 đồng.

Lần thứ 6: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 khẩu súng Sky, hình dạng giống súng rulo và nhờ **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 3.000.000 đồng. Sau khi cải tạo, **H1** bán cho một nam thanh niên tên **B1** ở tỉnh Bình Định với giá 8.500.000 đồng, **H1** đã giao súng rồi nhận tiền trực tiếp tại Bình Định.

Lần thứ 7: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 khẩu súng ngắn dài 20cm, dạng súng ổ xoay, thân và nòng súng bằng kim loại màu trắng bạc, ốp tay cầm bằng nhựa có hoa văn vân gỗ màu nâu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA ZP5, hình dạng giống súng rulo và nhờ **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 1.200.000 đồng. Sau đó, **H1** bán lại khẩu súng kèm theo khuyến mại 10 viên đạn cho **Phạm Diệp Anh T** với giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ 8: **H1** mua trên mạng xã hội (không rõ thông tin người bán, số tiền mua bao nhiêu) 01 khẩu súng R8, hình dạng giống súng Rulo và nhờ **Nguyễn Thành Đ** cải tạo với tiền công là 3.000.000 đồng. Sau đó, **H1** bán lại cho một người ở Quảng Nam với giá tiền 7.500.000 đồng.

Ngày 27/8/2023, **Công an phường N, thành phố Q** kiểm tra hành chính nơi lưu trú tại nhà trọ của bị cáo **Đỗ Trung H1** ở **Tổ A, phường N, thành phố Q** thì phát hiện, tạm giữ một số đồ vật kim loại dạng súng, đạn, lựu đạn và các phụ kiện súng đạn, tiền

hành lập biên bản vụ việc và tạm giữ các đồ vật liên quan. Đồng thời, phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q mở rộng điều tra, khám xét khẩn cấp tại Kho hàng Bến xe C tạm giữ của 01 khẩu súng kiểu Rulô mà bị cáo Đỗ Trung H1 đã đặt mua của Nguyễn Thành Đ.

Tại Kết luận giám định số 1045/KL-KTHS, ngày 02/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận khẩu súng do Phạm Văn B2 mua của Đỗ Trung H1: Mẫu vật bằng kim loại giống súng gửi giám định là súng ngắn tự chế, bắn được đạn thể thao cỡ 5,6mm, là vũ khí quân dụng được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 1 Luật số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017. (Bút lục 246).

* Tại Kết luận giám định số 1049/KL-KTHS, ngày 05/11/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Q kết luận khẩu súng và 06 viên đạn do Phạm Xuân C mua của Đỗ Trung Hiếu H1: 01 vật hình khối kim loại giống súng gửi giám định là súng ngắn tự chế, bắn được đạn thể thao cỡ 5,6mm, là vũ khí quân dụng được quy định tại điểm b điểm a, Khoản 1 Điều 1 Luật số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; 06 vật kim loại có hình dạng giống viên đạn gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6mm, sử dụng cho súng thể thao, không phải đạn quân dụng; Sử dụng 06 viên đạn nêu trên để bắn thực nghiệm thì 03 viên đạn nổ tốt, 03 viên đạn không nổ.

Tại Kết luận giám định số 1885/KL-KTHS, ngày 12/9/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận khẩu súng do Phạm Diệp Anh T mua của Đỗ Trung H1: 01 khẩu súng ngắn dài 20cm, dạng súng ổ xoay, thân và nòng súng bằng kim loại màu trắng bạc, ốp tay cầm bằng nhựa có hoa văn vân gỗ màu nâu đen, trên súng có chữ, số “SMITH & WESSON MADE IN CHINA ZP5”. Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo, không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn; hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 05/8/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Phạm Diệp Anh T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Phạm Diệp Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến ngày 07/02/2024.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo khác, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 09/8/2024, bị cáo Phạm Xuân C kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 15/8/2024, bị cáo **Phạm Diệp Anh T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09 và 15/8/2024, bị cáo **Phạm Diệp Anh T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo **Phạm Xuân C** kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh:

Vì các mục đích cá nhân nên **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C** đã liên hệ mua từ **Đỗ Trung H1** mỗi người 01 khẩu súng kèm theo 10 viên đạn. Sau khi nhận được súng từ **H1**, trên đường mang súng về nhà **T** đã bắn thử rồi đem cất giấu; **Phạm Xuân C** sai khi nhận được súng từ **H1** đã đem cất giấu đến khi vụ việc bị phát hiện.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **Phạm Diệp Anh T** về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, **Phạm Xuân C** về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của nhà nước đối với vũ khí quân dụng. Các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C** là những người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ, sử dụng, trái phép vũ khí quân dụng nhưng vẫn cố ý thực hiện; hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nhất là trong thời gian vừa qua xảy ra nhiều vụ án dùng vũ khí quân dụng để xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo **Phạm Xuân C** sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo **Phạm Diệp Anh T** là Bộ đội xuất ngũ nên đều được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 là đúng. Đối với bị cáo **C** có bố vợ là người có công với Cách mạng, bị cáo **T** có bố đẻ từng tham gia phục vụ Quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng nên cấp phúc thẩm ghi nhận và áp dụng cho các bị cáo.

Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm tù. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **Phạm Diệp Anh T** 01

năm 06 tháng tù, xử phạt **Phạm Xuân C** 01 năm tù (đều là các mức hình phạt khởi điểm, đầu khung hình phạt) đã là nhẹ. Các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng không làm thay đổi mức độ trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo **Phạm Xuân C**.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C** phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các nội dung, quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Diệp Anh T** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 13/9/2023 đến ngày 07/02/2024.

Xử phạt bị cáo **Phạm Xuân C** 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/10/2023 đến ngày 05/11/2023.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Phạm Diệp Anh T**, **Phạm Xuân C**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các nội dung, quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Liên Võ Thị Ngọc Dung

Nguyễn Chí Công